CÔNG-STĂNG-TI-NỐP

CƠ SỞ VÀ KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG CỦA XÃ HỘI

CHƯƠNG IV CUỐN « **DUY VẬT LỊCH SỬ** »

DO VIỆN NGHIÊN CỨU TRIẾT HỌC

TRONG VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC LIÊN-XÔ

XUẤT BẢN NĂM 1954

In lần thứ hai

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

HÀ-NỘI — 1957

CÔNG-STĂNG-TI-NỐP

CƠ SỞ VÀ KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG CỦA XÃ HỘI

CHƯƠNG IV CUỐN « **DUY VẬT LỊCH SỬ** »
DO VIỆN NGHIÊN CỨU TRIẾT HỌC
TRONG VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC LIÊN-XÔ
XUẤT BẢN NĂM 1954

In lần thứ hai

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
HÀ-NỘI — 1957

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tài liệu này là chương IV cuốn **Duy vật lịch sử** *do Viện Nghiên cứu triết học trong Viện Hàn lâm khoa học Liên-xô tập thể sáng tác và do giáo sư Công-stăng-ti-nốp chủ biên.*

Cuốn đó xuất bản lần đầu tiên năm 1951, được nhiệt liệt hoan nghênh; đồng thời cũng được bạn đọc và các giới khoa học khắp Liên-xô (đặc biệt là báo chí, hội nghị chuyên môn các phòng nghiên cứu giáo dục đại học, hội nghị giáo sư triết học Mác và chủ nghĩa Lê-nin, các nhà sử học, kinh tế học và luật học) góp ý kiến phê bình xây dựng. Năm 1954 được tái bản, sau khi đã sửa chữa lại.

Đây là một cuốn sách giáo khoa có giá trị về triết học, trình bày một cách rõ ràng và có hệ thống cơ sở của chủ nghĩa duy vật lịch sử tức là cơ sở khoa học của chủ nghĩa Mác về quy luật chung của sự phát triển xã hội. Nó gồm 12 chương.

Chương này trình bày lý luận của chủ nghĩa Mác về cơ sở và thượng tầng kiến trúc của xã hội, giúp chúng ta hiểu rõ thế nào là cơ sở, thế nào là thượng tầng kiến trúc, hiểu rõ quan hệ qua lại giữa quan hệ kinh tế và quan hệ tư tưởng, hiểu rõ sự phát sinh và phát triển của những quan điểm chính trị, pháp quyền, tôn giáo, nghệ thuật, triết học, v.v...và những chế độ thích ứng với những quan điểm ấy, hiểu rõ tác dụng của những quan điểm và chế độ ấy đối với sinh hoạt xã hội và sự phát triển của xã hội, hiểu rõ quy luật phát triển của cách mạng xã hội,

Nhà nước, pháp quyền, hình thái ý thức xã hội. Nó sẽ giúp cho ta nhìn thấy rõ phải dựa vào quy luật khách quan, tích cực góp phần mình vào việc xây dựng, củng cố và sử dụng thượng tầng kiến trúc xã hội như thế nào để đẩy mạnh cuộc đấu tranh giành thống nhất Tổ quốc và củng cố miền Bắc, tạo điều kiện tiến dần lên chủ nghĩa xã hội.

Bản dịch của chúng tôi căn cứ theo bản Hoa văn của «Nhà xuất bản Nhân dân» Trung-quốc, xuất bản ở Bắc-kinh tháng 7 năm 1955.

Hà-nội, tháng 8 năm 1956

SỰ THẬT

CƠ SỞ VÀ KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG CỦA XÃ HỘI

1 — Ý NGHĨA CỦA VẤN ĐỀ

Trong mấy chương trên đã nói rõ tác dụng quyết định của phương thức sản xuất trong việc sinh ra những tư tưởng xã hội và những chế độ thích ứng với những tư tưởng đó. Chương này sẽ nghiên cứu cụ thể hơn, xem phương thức sản xuất quyết định sự thay đổi của những tư tưởng xã hội và những chế độ thích ứng với những tư tưởng đó như thế nào và bằng mặt nào. Nói một cách khác là nói rõ tác dụng của quan hệ kinh tế, tức là *cơ sở* của xã hội, đối với sự biến đổi và phát triển của những quan điểm xã hội và các chế độ xã hội : chính trị, pháp luật v.v... thích ứng với những quan điểm ấy, tức là của *kiến trúc thượng tầng* trên cơ sở ấy ; nói rõ quan hệ qua lại giữa cơ sở và kiến trúc thượng tầng trong quá trình phát triển của xã hội.

Trong những tác phẩm đầu tiên trình bày quan niệm duy vật về lịch sử như : « Hình thái ý thức nước Đức », « Sự nghèo nàn của triết học », « Tuyên

ngôn của Đảng cộng sản» v.v..., Mác và Ăng-ghen đã nghiên cứu và đề ra lý luận của chủ nghĩa Mác về cơ sở và kiến trúc thượng tầng; Mác và Ăng-ghen vạch ra rằng: sự phát triển về tinh thần và chính trị của xã hội do sự phát triển về kinh tế của xã hội quyết định, chế độ kinh tế và hình thức sở hữu thay đổi thì ý thức của người ta và tư tưởng, lý luận, quan điểm xã hội, chế độ xã hội và chế độ Nhà nước cũng thay đổi theo. Mác viết trong quyển: «Cuộc chính biến của Lu-i Bô-na-pác-tơ»: «Trên những hình thức sở hữu khác nhau, trên những điều kiện xã hội của sự sinh tồn, xây dựng lên cả một kiến trúc thượng tầng bao gồm các thứ tình cảm, ảo tưởng, tư tưởng và thế giới quan khác nhau và đặc thù»(1).

Trong bài tựa quyển «Góp phần phê phán chính trị kinh tế học», Mác đã trình bày hết sức gọn những nguyên lý chung về cơ sở và kiến trúc thượng tầng cùng quan hệ qua lại giữa hai cái đó. Mác vạch ra rằng: Toàn bộ những quan hệ sản xuất thích ứng với một trình độ nhất định của sức sản xuất vật chất họp thành «kết cấu kinh tế của xã hội, tức là cơ sở hiện thực trên đó dựng lên kiến trúc thượng tầng pháp luật và chính trị và phù hợp với nó có những hình thái nhất định của ý thức xã hội».(2)

Những nguyên lý về cơ sở và kiến trúc thượng tầng của Mác nảy ra từ sự giải quyết vấn đề quan hệ giữa ý thức xã hội và tồn tại xã hội theo quan

---

(1), (2) «Mác, Ăng-ghen tuyển tập».

điểm duy vật biện chứng. Những nguyên lý đó nói rõ phương thức sản xuất ra sinh hoạt vật chất (tức cơ sở của tồn tại xã hội) thông qua hệ thống các quan hệ sản xuất mà quyết định sự phát triển của các quan điểm chính trị, pháp quyền, triết học, tôn giáo cùng các quan điểm khác và sự phát triển của các chế độ chính trị, pháp quyền cùng các chế độ khác phù hợp với những quan điểm ấy như thế nào. Trong thời đại cách mạng xã hội, cùng với sự thay đổi cơ sở kinh tế của xã hội, toàn bộ kiến trúc thượng tầng xã hội to lớn sớm hay muộn cũng phải thay đổi. Khi nghiên cứu sự thay đổi xã hội, cần phải phân biệt sự thay đổi vật chất của điều kiện sản xuất kinh tế với sự thay đổi của những quan điểm pháp luật, chính trị, tôn giáo, nghệ thuật và triết học, nghĩa là với những hình thái ý thức mà trong lúc đấu tranh để giải quyết sự xung đột giữa sức sản xuất và quan hệ sản xuất, người ta dựa vào để có ý thức về sự xung đột ấy. Hình thái ý thức là phản ánh của sinh hoạt vật chất của xã hội, cho nên chỉ có thể giải thích được sự phát triển của nó bằng sự phát triển của điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội.

Khi giải thích nguyên lý của duy vật lịch sử về cơ sở và kiến trúc thượng tầng, Ăng-ghen đã vạch ra rằng: «Kết cấu kinh tế của xã hội trong mỗi thời đại đều họp thành một cơ sở hiện thực; cơ sở hiện thực ấy, suy cho đến cùng, nói rõ toàn bộ kiến trúc thượng tầng gồm các chế độ pháp quyền và chính trị, cũng như các quan điểm tôn

giáo, triết học và các quan điểm khác của mỗi thời đại lịch sử ấy» (1).

Lê-nin vạch ra rằng tư tưởng cơ bản của chủ nghĩa duy vật mác-xít áp dụng vào việc giải thích các quan hệ xã hội là ở chỗ «các quan hệ xã hội chia ra làm quan hệ vật chất và quan hệ tư tưởng. Quan hệ tư tưởng chẳng qua là kiến trúc thượng tầng của quan hệ vật chất hình thành không phụ thuộc vào ý chí và ý thức của người ta, chẳng qua là hình thức (kết quả) của sự hoạt động của người ta để duy trì sự sống còn» (2). Quan hệ kinh tế là quan hệ vật chất, có trước, cơ bản, còn quan hệ tư tưởng là do quan hệ kinh tế mà sinh ra.

Các nhà triết học, xã hội học và kinh tế học tư sản bất chấp cả sự thật, định tìm nguồn gốc của quan hệ kinh tế trong ý thức và ý chí của người ta ; theo lý luận duy tâm phản khoa học của họ, thì không phải quan hệ kinh tế quyết định những quan điểm chính trị, pháp quyền và các thứ quan điểm khác cùng các chế độ phù hợp với những quan điểm ấy, mà ngược lại, quan điểm của người ta cùng các chế độ chính trị, pháp quyền và các chế độ khác của xã hội quyết định sự phát triển của chế độ kinh tế xã hội. Nhưng lịch sử xã hội đã bác bỏ những thứ lý luận duy tâm và chứng thực lý luận của chủ nghĩa Mác về

---

(1) Ăng-ghen : « Chống Đu-rinh ».

(2) « Lê-nin tuyển tập ».

cơ sở và kiến trúc thượng tầng là đúng. Sự thật đã nói rõ sự phát triển của tinh thần và chính trị là do sự phát triển của kinh tế quyết định, chứ không phải ngược lại.

Quan hệ kinh tế là quan hệ có trước, nó tồn tại và phát triển độc lập với ý thức và ý chí của người ta, nó quyết định ý thức và ý chí của người ta. Hình thức chính trị - pháp luật và quan hệ tư tưởng là phản ánh của quan hệ sản xuất, cấu thành cơ sở của xã hội.

Lý luận chủ nghĩa Mác về cơ sở và kiến trúc thượng tầng cho ta đầu mối chỉ đạo để nghiên cứu toàn bộ các quan hệ xã hội. Nó chứng minh rằng các loại lý luận duy tâm về xã hội đều không có căn cứ khoa học.

2 — ĐỊNH NGHĨA CƠ SỞ VÀ KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG; QUY LUẬT PHÁT TRIỂN VÀ THAY ĐỔI CỦA CƠ SỞ VÀ KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG

Cơ sở là chế độ kinh tế của xã hội trong một giai đoạn phát triển nào đó của xã hội (1). Mỗi một hình thái xã hội đều có cơ sở kinh tế của nó, có quan hệ sản xuất của nó. Quan hệ sản xuất gồm có: 1) Hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất; 2) Địa vị trong sản xuất và quan hệ qua lại của

---

(1) Sta-lin: « Chủ nghĩa Mác và vấn đề ngôn ngữ học ».

các tập đoàn xã hội, do hình thức chế độ sở hữu quyết định; 3) Hình thức phân phối sản phẩm, hoàn toàn phụ thuộc vào hình thức sở hữu. Tùy theo tư liệu sản xuất thuộc sở hữu của ai — thuộc sở hữu của toàn thể xã hội hay thuộc sở hữu của cá nhân, tập đoàn hoặc giai cấp dùng những tư liệu ấy để bóc lột cá nhân, tập đoàn hoặc giai cấp khác, — mà cơ sở của xã hội có thể là cơ sở có tính chất đối kháng hay không có tính chất đối kháng.

Cơ sở của xã hội nô lệ, xã hội phong kiến và xã hội tư bản là cơ sở có tính chất đối kháng, vì những cơ sở ấy xây dựng trên chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, trên quan hệ thống trị và phục tùng, trên quan hệ một số người trong xã hội bóc lột một số người khác. Do đó mới có sự đối kháng giai cấp của xã hội nô lệ, xã hội phong kiến và xã hội tư bản biểu hiện trong mọi lĩnh vực sinh hoạt vật chất và tinh thần của xã hội.

Mỗi cơ sở xã hội đều có lịch sử của nó. Lịch sử phát triển và thay đổi của các cơ sở tức là lịch sử phát triển và thay đổi của các kiểu quan hệ sản xuất. Trên kia khi nghiên cứu biện chứng pháp trong sự phát triển của sức sản xuất và quan hệ sản xuất, đã nói rõ quy luật phát triển của quan hệ sản xuất, cấu thành cơ sở của các hình thái xã hội khác nhau.

Chức năng của cơ sở là phục vụ xã hội *về kinh tế*. Khi cơ sở (tức là toàn bộ các quan hệ sản

xuất) chưa lỗi thời, chưa thành ra trở lực và chướng ngại đối với sự phát triển của sức sản xuất, thì nó thúc đẩy sức sản xuất xã hội phát triển tới. Cơ sở mới thay thế cho cơ sở cũ, là loại quan hệ sản xuất cao hơn, tiến bộ hơn, mở đường cho sức sản xuất xã hội phát triển rộng rãi hơn so với cơ sở cũ trước nó. Cơ sở đẻ ra kiến trúc thượng tầng phù hợp với nó và quyết định sự thay đổi và phát triển của kiến trúc thượng tầng.

« Kiến trúc thượng tầng là các quan điểm chính trị, pháp quyền, tôn giáo, nghệ thuật, triết học của xã hội cùng các chế độ chính trị, chế độ pháp quyền và các chế độ khác phù hợp với các quan điểm ấy.

Mỗi một cơ sở đều có kiến trúc thượng tầng phù hợp với nó. Cơ sở của chế độ phong kiến có kiến trúc thượng tầng của nó, có những quan điểm chính trị, pháp quyền v.v... của nó và những chế độ phù hợp với những quan điểm ấy ; cơ sở của chủ nghĩa tư bản có kiến trúc thượng tầng của nó ; cơ sở của chủ nghĩa xã hội cũng có kiến trúc thượng tầng của nó. Khi cơ sở biến đổi và bị tiêu diệt, thì kiến trúc thượng tầng của nó cũng biến đổi, và bị tiêu diệt theo. Khi cơ sở mới sinh ra, thì kiến trúc thượng tầng mới phù hợp với cơ sở mới cũng sinh ra theo » (1).

Chức năng của kiến trúc thượng tầng là ở chỗ nó phục vụ xã hội bằng những tư tưởng chính trị,

---

(1) Sta-lin : « Chủ nghĩa Mác và vấn đề ngôn ngữ học ».

pháp luật, mỹ thuật và các tư tưởng khác, bằng những chế độ phù hợp với những tư tưởng ấy.

Cơ sở cũng như kiến trúc thượng tầng đều có tính chất tạm thời trong lịch sử. Cơ sở và kiến trúc thượng tầng phù hợp với nó chỉ tồn tại trong một thời đại lịch sử nhất định. Mỗi một kiến trúc thượng tầng xã hội chỉ tồn tại và có tác dụng trong thời kỳ mà chế độ kinh tế đẻ ra nó tồn tại, và có tác dụng. Nó thay đổi và bị tiêu diệt theo sau sự thay đổi trong cơ sở của xã hội ấy.

Lý luận chủ nghĩa Mác về cơ sở và kiến trúc thượng tầng dạy chúng ta rằng: kiến trúc thượng tầng trong các xã hội phân chia thành giai cấp đều có giai cấp tính. Mỗi giai cấp đều có quan điểm chính trị, pháp quyền, đạo đức, nghệ thuật, triết học và các quan điểm khác riêng của nó.

Giai cấp chiếm địa vị thống trị trong lĩnh vực sản xuất vật chất thì cũng chiếm địa vị thống trị cả trong lĩnh vực sinh hoạt tinh thần, vì giai cấp ấy có số lớn người lao động trí óc phục vụ nó, giai cấp ấy nắm các cơ quan tư tưởng, nắm các phương tiện vật chất để tuyên truyền, truyền bá tư tưởng. Giai cấp chiếm địa vị thống trị, dựa theo những quan điểm của mình, những quan điểm tiêu biểu cho lợi ích giai cấp của mình mà xây dựng chế độ Nhà nước, chế độ pháp quyền và các chế độ khác, để bảo vệ lợi ích của mình và đàn áp các giai cấp đối địch.

Sự biến đổi của quan hệ kinh tế, tức là sự biến đổi trong địa vị xã hội của người ta, của giai cấp, tất nhiên làm cho ý thức người ta biến đổi,

làm cho quan điểm, tư tưởng, lý luận xã hội mới ra đời. Cơ sở biến đổi thì kiến trúc thượng tầng sớm hay muộn cũng biến đổi theo, mà sự biến đổi của cơ sở suy cho đến cùng là do sự phát triển của sức sản xuất xã hội quyết định.

Trước kia, cơ sở tư bản chủ nghĩa nảy nở ra trong lòng xã hội phong kiến đã đưa cơ sở phong kiến và kiến trúc thượng tầng phù hợp với nó đến chỗ diệt vong, đã đưa kiến trúc thượng tầng phong kiến đến chỗ bị kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa thay thế.

Sự biến đổi của cơ sở và kiến trúc thượng tầng không những xảy ra trong thời kỳ một hình thái xã hội này chuyển sang một hình thái xã hội khác, mà còn xảy ra ngay trong phạm vi cùng một hình thái xã hội. Thí dụ như Lê-nin đã vạch ra rằng sự tập trung và tập tích của sản xuất tư bản chủ nghĩa đã đẻ ra chủ nghĩa tư bản lũng đoạn, tức bản chất kinh tế của chủ nghĩa đế quốc. Sự phát triển sức sản xuất của xã hội tư bản chủ nghĩa đã gây ra những thay đổi lớn lao trong cơ sở kinh tế của chủ nghĩa tư bản (tổ chức lũng đoạn ra đời và thống trị trong kinh tế), những thay đổi ấy lại quyết định sự thay đổi thích ứng trong thượng tầng kiến trúc của chủ nghĩa tư bản: các mặt tư tưởng và chính sách của giai cấp tư sản càng phản động thêm. Chế độ dân chủ tư sản, hình thức chuyên chính của giai cấp tư sản, kiến trúc thượng tầng chính trị phù hợp với thời đại tự do cạnh tranh, ngày càng lỗi thời biến thành một bức màn

che đậy cho nền chuyên chính của một nhóm trùm tư bản lũng đoạn, hoặc nhường chỗ cho nền chuyên chính khủng bố công khai của giai cấp tư sản đế quốc với hình thức chế độ phát xít.

Toàn bộ sự phát triển của xã hội, kể cả sự phát triển của kiến trúc thượng tầng, suy đến cùng đều do sự phát triển của sức sản xuất quyết định, nhưng đó cũng chỉ là suy đến cùng.

«Kiến trúc thượng tầng không có liên hệ trực tiếp với sản xuất, với hoạt động sản xuất của người. Kiến trúc thượng tầng chỉ có liên hệ gián tiếp với sản xuất, qua sự môi giới của kinh tế, qua sự môi giới của cơ sở. Cho nên kiến trúc thượng tầng không phản ánh trực tiếp và ngay lập tức sự thay đổi trong mức độ phát triển của sức sản xuất, mà phản ánh sự thay đổi ấy sau khi cơ sở đã thay đổi, qua chiết quang (a) của những sự thay đổi của sản xuất trên các sự thay đổi của cơ sở». (1)

Chủ nghĩa Mác dạy chúng ta rằng: sự phát triển của từng yếu tố cá biệt trong kiến trúc thượng tầng phải lấy các yếu tố khác trong kiến trúc thượng tầng và toàn bộ kiến trúc thượng tầng làm môi giới. Sự phát triển của mỗi yếu tố trong kiến trúc thượng tầng đều chịu ảnh hưởng của toàn bộ cuộc đấu tranh tư tưởng và đấu tranh chính trị phản ánh cuộc đấu tranh giữa thế lực tiến bộ và

(a) Chiết quang: tia sáng xuyên qua hai vật thể tỉ trọng khác nhau thì không đi thẳng nữa, mà bẻ gẫy lại theo hướng khác. N.D.

(1) Sta-lin «Chủ nghĩa Mác và vấn đề ngôn ngữ học».

thế lực phản động, và giữa các giai cấp trong xã hội. Thí dụ: sự phát triển của quan điểm triết học chịu ảnh hưởng của quan điểm chính trị, pháp quyền, đạo đức và nghệ thuật, đồng thời quan điểm triết học lại ảnh hưởng trở lại đến tất cả những hình thái ý thức ấy. Triết học duy vật phát triển dưới ảnh hưởng trực tiếp của những thành tích phát triển của khoa học và trong quá trình đấu tranh của khoa học chống tôn giáo và duy tâm, đồng thời triết học duy vật lại ảnh hưởng tích cực trở lại đến sự phát triển của khoa học, giúp cho khoa học bài trừ và chiến thắng tôn giáo.

Những người tầm thường hóa và giản đơn hóa không coi trọng đặc điểm ấy trong sự phát triển của hình thái ý thức, họ toan chứng minh rằng: bất cứ sự biến đổi nào của hình thái ý thức, ví như bất cứ một khái niệm triết học hay một quan điểm nghệ thuật nào, cũng đều trực tiếp bắt nguồn từ những biến đổi của kinh tế, hoặc thậm chí từ những biến đổi của sản xuất, của kỹ thuật. Lê-nin đã vạch mặt tên tầm thường hóa chủ nghĩa Mác là Su-li-a-chi-cốp. Tên này quả quyết rằng «hết thảy mọi» khái niệm và công thức của triết học tư sản đều «rút ra» từ kỹ thuật và từ kết cấu kinh tế của công trường thủ công tư bản, từ quan hệ giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Su-li-a-chi-cốp định chứng minh rằng: mọi khái niệm của triết học tư sản chẳng qua chỉ là «tiêu biểu» cho các giai cấp xã hội, các tập đoàn xã hội và sự quan hệ giữa các giai cấp, tập đoàn ấy với nhau. Thí dụ: hai khái niệm «thể xác» và «linh hồn» trong

triết học tư sản hình như là chỉ « người chấp hành » và « người tổ chức », khái niệm « vật chất » là chỉ giai cấp vô sản, mà những khái niệm « vận động », « năng lượng », « linh hồn », « thần » là chỉ « người tổ chức » tức là nhà tư bản. Su-li-a-chi-cốp viết : « Thần Lệp-nhít-xơ là một chủ xí nghiệp gương mẫu, và bản thân thần đó là người tổ chức xuất sắc ». Lê-nin coi tác phẩm của tên tầm thường hóa Su-li-a-chi-cốp là « một ví dụ về tầm thường hóa chủ nghĩa duy vật một cách không có chừng mực », là « châm biếm chủ nghĩa duy vật *lịch sử* ». Và thật vậy, những khái niệm triết học nói trên biểu hiện thế giới quan của chủ nghĩa duy vật, và cũng biểu hiện thế giới quan của chủ nghĩa duy tâm, những khái niệm đó là do các nhà triết học của các giai cấp khác nhau trong xã hội nghiên cứu ra hơn 2.000 năm nay, nó không « tiêu biểu » cho kết cấu giai cấp của xã hội, mà tỏ rõ các cách nhận thức đối với hiện thực, tỏ rõ quan hệ của ý thức đối với thế giới khách quan. Cách giải thích những vấn đề triết học của các nhà tư tưởng thuộc giai cấp tiên tiến hay thuộc giai cấp phản động, đương nhiên phản ánh lợi ích, thế giới quan và đấu tranh của các giai cấp, nhưng như thế quyết không có nghĩa là thủ tiêu vấn đề nội dung khách quan của các khái niệm triết học như « vật chất », « vận động », v. v...

Mỗi yếu tố của kiến trúc thượng tầng đều trực tiếp hoặc gián tiếp phản ánh sự thay đổi xảy ra trong cơ sở, nhưng nó phản ánh bằng phương pháp riêng của nó, nó có quy luật phát triển riêng của

nó. Mỗi hệ thống mới về pháp quyền, đạo đức, triết học và tư tưởng chính trị, mỗi tôn giáo mới, quan điểm nghệ thuật và nghệ thuật đều không phải bỗng dưng nảy ra, đều không phải «giả tạo ra»; những thứ đó kết hợp với tài liệu tư tưởng có từ trước, hấp thụ, cải biến và khắc phục những tài liệu ấy, lợi dụng những tài liệu tư tưởng đã tích lũy được theo quan điểm lợi ích của những lực lượng xã hội và giai cấp xã hội mà các thứ ấy phục vụ như là những vũ khí đấu tranh. Kiến trúc thượng tầng thay đổi, kiến trúc thượng tầng cũ bị tiêu diệt và thay thế bằng kiến trúc thượng tầng mới, điều đó không hề gạt bỏ tính kế thừa trên một trình độ nào đó trong sự phát triển của các yếu tố của kiến trúc thượng tầng, và cũng không gạt bỏ tính độc lập tương đối trong sự phát triển của các yếu tố đó. Tính kế thừa và tính độc lập tương đối tồn tại trong sự phát triển của mọi hình thái ý thức và trong sự phát triển của một số chế độ thuộc kiến trúc thượng tầng. Thí dụ, giai cấp tư sản không tiêu diệt bộ máy Nhà nước áp bức xây dựng lên trong chế độ phong kiến, mà giữ lấy nó và sửa đổi nó đi, làm cho nó phù hợp với yêu cầu và lợi ích của mình.

Trong thời kỳ chế độ kinh tế này chuyển sang chế độ kinh tế khác, tiêu diệt kiến trúc thượng tầng cũ và xây dựng kiến trúc thượng tầng mới có nghĩa là kiến trúc thượng tầng thay đổi về căn bản, có nghĩa là nội dung và tính chất hoạt động của nó biến đổi về chất. Đi theo sự thay đổi của

cơ sở kinh tế, kiến trúc thượng tầng sớm hay muộn cũng thay đổi, nhưng những yếu tố cá biệt của kiến trúc thượng tầng cũ không mất hết ngay, mà có thể tồn tại trong xã hội mới một thời gian nào đó, như là *tàn dư* và di tích của cơ sở cũ. Vì xưa nay không bao giờ có một hình thái xã hội thuần túy, mà trong xã hội thường có tàn tích của cơ sở cũ và mầm mống của cơ sở mới, cho nên trong các hiện tượng thuộc về kiến trúc thượng tầng tồn tại trong một xã hội, cần phải phân biệt: 1) quan điểm và chế độ do chế độ kinh tế chiếm địa vị thống trị đẻ ra; 2) quan điểm và chế độ do chế độ kinh tế rầy chết trước kia để lại; 3) quan điểm và chế độ do quan hệ kinh tế mới, nảy nở trong lòng chế độ cũ, đẻ ra. Trong cơ sở cũng như trong kiến trúc thượng tầng của mỗi xã hội đều có sự đấu tranh giữa hiện tượng mới và hiện tượng cũ. Đó là quy luật chung trong sự phát triển của mọi xã hội.

Trong xã hội có tính chất đối kháng, sự thay thế cơ sở và kiến trúc thượng tầng xảy ra trong quá trình đấu tranh giai cấp. Đấu tranh giai cấp đưa đến cách mạng xã hội, lúc đó sự cải biến dần dần của cơ sở và kiến trúc thượng tầng nhường chỗ cho sự phá hoại bằng cách mạng bạo lực, sự phát triển tự phát thay thế bằng đấu tranh và hoạt động tự giác của lực lượng cách mạng tiên tiến và giai cấp tiên tiến. Lê-nin nhấn mạnh rằng: «Chính trong thời kỳ ấy vai trò trực tiếp của các giai cấp trong việc quyết định hình thức sinh hoạt xã hội biểu hiện mạnh mẽ nhất, cơ sở của

«kiến trúc thượng tầng» chính trị được sáng lập ra, sau đó, kiến trúc thượng tầng chính trị ấy sẽ duy trì một thời gian dài trên cơ sở quan hệ sản xuất đã đổi mới (1).

Mác và Ăng-ghen, sau khi sáng lập ra lý luận về cơ sở và kiến trúc thượng tầng, lẽ tự nhiên là tập trung chú ý vào việc nghiên cứu *cơ sở và kiến trúc thượng tầng* của *chủ nghĩa tư bản*, hình thái xã hội đối kháng cuối cùng. Mác và Ăng-ghen không phải chỉ hạn chế ở chỗ vạch ra «bộ xương» của xã hội tư sản tức là quan hệ sản xuất của nó, mà còn lột tả hình thái xã hội tư bản chủ nghĩa như là một vật sống với «những phong tục, tập quán của nó, với những biểu hiện xã hội thực tế của sự đối kháng giai cấp vốn có trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, với kiến trúc thượng tầng chính trị tư sản bảo vệ quyền thống trị của giai cấp tư sản, với các quan niệm tự do, bình đẳng và các quan niệm khác của giai cấp tư sản, với các quan hệ gia đình của giai cấp tư sản» (2).

Đặc trưng của cơ sở kinh tế tư bản chủ nghĩa là chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất. Quan hệ sản xuất của xã hội tư bản là quan hệ có tính chất đối kháng giữa hai giai cấp đối địch nhau không thể điều hòa được, là quan hệ giai cấp tư sản bóc lột giai cấp vô sản, quan hệ ấy tất nhiên đẻ ra cuộc đấu tranh giai cấp giữa hai giai cấp ấy.

---

(1) Lê-nin: «Chống đế chế».

(2) «Lê-nin tuyển tập».

Trên cơ sở kinh tế của chủ nghĩa tư bản, xây dựng lên kiến trúc thượng tầng phù hợp với cơ sở đó: quan điểm và lý luận chính trị, pháp quyền của giai cấp tư sản chiếm địa vị thống trị trong xã hội tư bản, triết học tư sản, đạo đức tư sản và nghệ thuật tư sản, cùng các chế độ phù hợp với những quan điểm, lý luận nói trên như: Nhà nước và pháp quyền của giai cấp tư sản có hiến binh, tòa án, nhà tù, quân đội, cơ quan mật thám và chế độ dân chủ tư sản (ngày nay dần dần biến thành chủ nghĩa phát xít), chính đảng của giai cấp tư sản và các tổ chức xã hội khác của giai cấp thống trị, báo chí, đài phát thanh, điện ảnh, rạp hát, giáo hội của giai cấp tư sản. Tất cả những chế độ và tổ chức ấy bắt xã hội và người lao động tiếp thu hệ thống tư tưởng của giai cấp tư sản; nó bênh vực chế độ tư sản và quyền sở hữu, quyền thống trị của nhà tư bản, nó dùng làm công cụ trong tay nhà tư bản để cưỡng bức, đàn áp và áp bức quần chúng lao động.

Chống đối với hệ thống tư tưởng của giai cấp tư sản, giai cấp công nhân thông qua các nhà tư tưởng của mình xây dựng nên hệ thống tư tưởng xã hội chủ nghĩa biểu hiện địa vị, lợi ích và mục đích của giai cấp công nhân. Giai cấp công nhân xây dựng nên chính đảng mác xít cách mạng của mình và các tổ chức khác để đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, chống cơ sở và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa.

Khi phát triển chủ nghĩa Mác, làm cho nó phù hợp với thời đại chủ nghĩa đế quốc và cách mạng vô sản, Lê-nin và học trò của Người là Sta-lin đã

phát triển thêm lý luận của chủ nghĩa Mác về cơ sở và kiến trúc thượng tầng, đã vạch ra rất cụ thể là trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa, đặc biệt là trong thời kỳ tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản, cơ sở và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa thay đổi như thế nào, cách mạng vô sản tiêu diệt kiến trúc thượng tầng tư sản và cơ sở tư bản chủ nghĩa như thế nào, đồng thời xây dựng cơ sở xã hội chủ nghĩa với kiến trúc thượng tầng phù hợp với nó như thế nào.

3 — TÁC DỤNG QUA LẠI CỦA CƠ SỞ VÀ KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG. VAI TRÒ TÍCH CỰC CỦA KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG

Kiến trúc thượng tầng do một cơ sở nào đó sinh ra, không phải là tiêu cực. Nó không phải trung lập đối với cơ sở và đối với các giai cấp đang tồn tại và đấu tranh trong nội bộ xã hội. Kiến trúc thượng tầng một khi xuất hiện « thì sẽ trở thành một lực lượng tích cực hết sức lớn, nó tích cực giúp cho cơ sở của nó hình thành và củng cố, dùng mọi biện pháp để giúp cho chế độ mới thanh toán và tiêu diệt cơ sở cũ và giai cấp cũ » (1).

Kiến trúc thượng tầng mới, tư tưởng xã hội mới, chế độ chính trị mới và chính quyền cách

---

(1) Sta-lin : « Chủ nghĩa Mác và vấn đề ngôn ngữ học ».

nhưng sau khi ra đời thì những cái đó ảnh hưởng trở lại đến sự phát triển của kinh tế. Ăng-ghen đã từng nhấn mạnh rằng: «Nếu chính quyền không có sức mạnh gì về kinh tế, thì tại sao chúng ta lại đấu tranh cho nền chuyên chính chính trị của giai cấp vô sản? Bạo lực (tức chính quyền Nhà nước) — đó cũng là lực lượng kinh tế đấy!» (1).

Chính quyền dựa vào quy luật khách quan và điều kiện của sự phát triển kinh tế, có thể đẩy nhanh sự phát triển của một số hình thái kinh tế này và hãm chậm sự phát triển của một số hình thái kinh tế khác. Nó có thể ảnh hưởng đến phương hướng tiến bộ của sự phát triển của kinh tế và đẩy nhanh sự phát triển ấy. Tác dụng của chính quyền cách mạng vô sản xúc tiến việc xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa và việc tiêu diệt kinh tế tư bản chủ nghĩa chính là như vậy. Chính quyền phản động có thể ngăn cản sự phát triển của sức sản xuất, kìm hãm sự phát triển ấy, gây thiệt hại lớn cho cả xã hội; ngày nay tất cả các chính phủ tư sản trong các nước tư bản đều đang làm như thế. Trong trường hợp này, chính quyền sớm hay muộn cũng sẽ bị phá sản, và bị quét sạch bởi lực lượng tiến bộ trong sự phát triển của xã hội về kinh tế và chính trị.

Kinh tế và chính trị không phải là hai nhân tố ngang nhau và độc lập với nhau, như những người theo chủ nghĩa chiết trung, chủ nghĩa duy tâm và kẻ thù của chủ nghĩa Mác đã tưởng tượng. Tác

---

(1) Ăng-ghen: «Thư gửi Smít» (Ngày 27-10-1890).

mạng mới có sứ mệnh tiêu diệt quan hệ sản xuất cũ bằng bạo lực trong thời kỳ cách mạng, vai trò lớn lao của tất cả những cái đó biểu hiện ra đặc biệt rõ rệt. Thí dụ ở Liên-xô, hệ thống tư tưởng xã hội chủ nghĩa của chủ nghĩa Mác và Nhà nước xã hội chủ nghĩa xô viết đã dùng những tư tưởng khoa học tiên tiến nhất, tiến bộ nhất và cách mạng nhất cùng những chế độ phù hợp với nó để phục vụ cho xã hội, tích cực giúp đỡ việc hình thành, xây dựng và củng cố chế độ kinh tế xã hội chủ nghĩa và tiêu diệt chế độ tư bản chủ nghĩa.

Những kẻ thù của chủ nghĩa Mác và những kẻ tầm thường hóa chủ nghĩa Mác xuyên tạc lý luận của chủ nghĩa Mác về cơ sở và kiến trúc thượng tầng theo tinh thần của cái gọi là chủ nghĩa duy vật kinh tế, cũng như theo tinh thần của thuyết duy ý chí và của chủ nghĩa duy tâm chủ quan.

Bọn người theo chủ nghĩa «xét lại», kể từ Béc-nơ-stanh đã gán cho chủ nghĩa Mác là phủ nhận vai trò tích cực của những tư tưởng và của những chế độ trong kiến trúc thượng tầng, chúng xóa nhòa giai cấp tính của kiến trúc thượng tầng trong xã hội có giai cấp, v.v...

Đứng trên quan niệm duy vật về lịch sử mà xét, thì kinh tế là nhân tố quyết định sự phát triển, nhưng quyết không phải là nhân tố tích cực duy nhất. Chế độ chính trị, hình thức chính quyền Nhà nước và các yếu tố khác của kiến trúc thượng tầng trải qua đấu tranh giai cấp mà xây dựng nên, đều do sự phát triển của kinh tế quyết định,

dụng qua lại giữa kinh tế và chính trị là tác dụng qua lại giữa hai lực lượng không ngang nhau : xét cho đến cùng thì kinh tế quyết định sự phát triển của chính trị. Nhưng như thế quyết không phải là chính trị có tác dụng thứ yếu, không đáng kể như bọn cơ hội chủ nghĩa thường nói.

Lê-nin dạy chúng ta rằng : chính trị là biểu hiện tập trung của kinh tế, là khái quát và kết quả của kinh tế. Kiến trúc thượng tầng chính trị biểu hiện sự thống trị của một giai cấp nhất định trong xã hội, do đó mà cũng biểu hiện sự thống trị của quan hệ sản xuất, tức là quan hệ kinh tế, nhất định.

Trong cuộc đấu tranh chống « phái kinh tế » và những kẻ khác tầm thường hóa chủ nghĩa Mác, Lê-nin dạy chúng ta rằng : chỉ có sau khi lập nên nền thống trị chính trị của mình, và chỉ có dùng chính quyền Nhà nước của mình để tiêu diệt cơ sở kinh tế của chủ nghĩa tư bản và sáng lập cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội, thì giai cấp vô sản mới có thể giải quyết được những nhiệm vụ kinh tế căn bản của mình, và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Muốn giải phóng người lao động về mặt kinh tế, giai cấp vô sản dựa vào khối liên minh với nông dân, trước hết phải giành lấy, giữ gìn và củng cố chính quyền của mình và xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa. Cho nên giai cấp vô sản trước hết cần phải xuất phát từ *chính trị*, tức là xuất phát từ quan điểm củng cố chính quyền của mình, để giải quyết mọi nhiệm vụ kinh tế, vì nếu không như thế thì không thể giải quyết được nhiệm vụ kinh tế của

mình. Đó là thực chất trong công thức của Lê-nin về địa vị ưu tiên của chính trị so với kinh tế.

Những tác giả kinh điển của chủ nghĩa Mác — Lê-nin bao giờ cũng đấu tranh chống quan niệm duy tâm và duy ý chí đối với tác dụng của chính trị, của kiến trúc thượng tầng chính trị, đối với tác dụng của ý thức, của ý chí, v.v... Các người đã nhiều lần nhấn mạnh rằng: chính sách của Đảng cộng sản và toàn bộ hoạt động của Đảng cần phải dựa vào quy luật phát triển khách quan của xã hội, dựa vào quy luật kinh tế, quy luật đấu tranh giai cấp và quy luật cách mạng.

Theo lẽ tất nhiên, cơ sở xã hội chủ nghĩa chỉ bắt đầu xây dựng sau khi lật đổ chính quyền tư sản và lập nên chính quyền cách mạng mới tức chuyên chính vô sản. Dựng lên chính quyền mới, chẳng qua mới chỉ là bắt đầu cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Giai cấp công nhân muốn tiếp tục đưa cách mạng tiến lên, phải dùng chính quyền đã giành được để tiêu diệt cơ sở tư bản chủ nghĩa và xây dựng cơ sở mới, xã hội chủ nghĩa. Tác dụng đặc biệt của kiến trúc thượng tầng xã hội chủ nghĩa, của Nhà nước xã hội chủ nghĩa trong việc sáng lập, phát triển và củng cố cơ sở xã hội chủ nghĩa của mình chính cũng sinh ra từ đặc điểm ấy của cách mạng xã hội chủ nghĩa, một cuộc cách mạng căn bản khác với cách mạng tư sản. Chính quyền cách mạng mới cần phải bắt đầu xây dựng cơ sở mới trong khi chưa có thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa, và phải đảm bảo cho cơ sở mới chiến thắng cơ sở tư bản chủ nghĩa.

Giai cấp công nhân và nông dân lao động dựa vào chính quyền xô viết của mình, có thể thực hiện được nhiệm vụ ấy trong điều kiện không đi ngược lại quy luật phát triển khách quan của xã hội, mà hoàn toàn thích ứng với quy luật đó và dựa vào quy luật đó. Để xây dựng cơ sở xã hội chủ nghĩa và tiêu diệt cơ sở tư bản chủ nghĩa, nhân dân Liên-xô trước hết đã lợi dụng quy luật quan hệ sản xuất nhất định phải thích hợp với tính chất và trạng thái của sức sản xuất. Nhân dân Liên-xô còn dựa vào quy luật phương thức sản xuất có tác dụng quyết định trong sự phát triển của xã hội, trong quá trình chế độ xã hội này chuyển sang chế độ xã hội khác, còn lợi dụng tính chất ưu việt của đại công nghiệp, tác dụng chỉ đạo của đại công nghiệp trong sự phát triển của toàn bộ kinh tế quốc dân, và tính chất ưu việt của chế độ kinh tế xã hội chủ nghĩa so với chế độ kinh tế tư bản chủ nghĩa.

Sau khi tịch thu của cải của địa chủ và tư bản, chính quyền xô viết đã có ngay cơ sở kinh tế gồm có đại công nghiệp, ngân hàng, ruộng đất, vận tải quốc hữu hóa và độc quyền mậu dịch với nước ngoài, v.v... Việc quốc hữu hóa đại công nghiệp đặt nền móng cho việc xây dựng cơ sở xã hội chủ nghĩa; việc công nghiệp hóa quốc gia theo hướng xã hội chủ nghĩa đã tạo ra tiền đề và đòn bẩy kinh tế để cải tạo nông nghiệp theo hướng xã hội chủ nghĩa.

Chính quyền xô xiết chưa thể xây dựng ngay cho mình một cơ sở kinh tế đầy đủ với một nền

sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong một nền nông nghiệp mà kinh tế nông dân cá thể nhỏ bé phân tán chiếm ưu thế. Một số ít nông trường quốc doanh, ác-ten và công xã mà chính quyền xô viết xây dựng lên lúc đầu mới chỉ là những hòn đảo xã hội chủ nghĩa lẻ loi giữa nền kinh tế tiểu nông rộng như biển cả. Đó là một khó khăn đặc biệt trong việc kiến thiết xã hội chủ nghĩa ở Liên-xô.

Trong khi xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân còn dựa vào quy luật khách quan: cơ sở có tác dụng quyết định đối với kiến trúc thượng tầng. Khi tìm căn cứ cho chính sách tập thể hóa kinh tế nông nghiệp, Đảng cộng sản đã nhiều lần vạch ra rằng: chính quyền xô viết và công cuộc kiến thiết xã hội chủ nghĩa không thể xây dựng lâu dài trên hai nền tảng kinh tế khác nhau là đại công nghiệp xã hội chủ nghĩa và kinh tế nông dân cá thể nhỏ bé phân tán; cần phải cải tạo nông nghiệp theo nguyên tắc xã hội chủ nghĩa, làm cho nông nghiệp kết hợp với công nghiệp xã hội chủ nghĩa, cần phải xây dựng một nền móng kinh tế thống nhất, vững chắc của chủ nghĩa xã hội.

Nếu chính quyền xô viết không tịch thu tài sản của địa chủ và tư bản ngay, không tạo cho mình một chỗ dựa là công nghiệp, ruộng đất, ngân hàng, vận tải quốc hữu hóa và độc quyền mậu dịch với nước ngoài, thì trong cuộc đấu tranh chống đủ các loại kẻ thù trong nước và chống thế lực bao vây của chủ nghĩa tư bản, chính quyền xô viết một tháng trời cũng không đứng vững nổi chứ đừng nói đến 36 năm nay. Sở dĩ chính quyền

xô viết củng cố được, chính vì nó thường xuyên và không ngừng mở rộng, phát triển và tăng cường cơ sở kinh tế của mình là chế độ kinh tế xã hội chủ nghĩa và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, kiên quyết hạn chế, gạt bỏ từng bước và cuối cùng triệt để tiêu diệt thành phần tư bản chủ nghĩa trong kinh tế.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, giai cấp công nhân dựa vào quy luật phát triển khách quan của xã hội, lợi dụng đầy đủ tác dụng cách mạng, tính cực và có tính chất sáng tạo của Nhà nước xô viết và toàn bộ kiến trúc thượng tầng xã hội chủ nghĩa để xây dựng cơ sở xã hội chủ nghĩa. Quy luật khách quan của sự phát triển kinh tế và của đấu tranh giai cấp, quy luật cách mạng là chỗ dựa để Đảng và chính quyền xô viết đặt ra một chính sách kinh tế nhất định.

Chính quyền xô viết và toàn bộ kiến trúc thượng tầng xô viết trưởng thành, phát triển và củng cố theo sự trưởng thành, phát triển và củng cố của cơ sở xã hội chủ nghĩa. Sự cải tạo căn bản nền kinh tế xã hội xô viết sau khi chủ nghĩa xã hội thắng lợi, đã làm cho kết cấu giai cấp, tương quan giai cấp và bản tính của giai cấp công nhân, nông dân và trí thức thay đổi về căn bản. Phù hợp với những sự biến đổi đó, kiến trúc thượng tầng xô viết cũng biến đổi, nhiệm vụ, chức năng và hình thức của Nhà nước xô viết cũng thay đổi. Tình hình đó đã biểu lộ rõ và được ghi lại trong Hiến pháp mới của Liên-xô. Điều đó chứng tỏ tác

động của quy luật về vai trò quyết định của cơ sở đối với kiến trúc thượng tầng.

« Trong 30 năm gần đây, ở Nga đã tiêu diệt cơ sở tư bản chủ nghĩa cũ và xây dựng cơ sở xã hội chủ nghĩa mới. Đồng thời cũng đã tiêu diệt kiến trúc thượng tầng trên cơ sở tư bản chủ nghĩa và xây dựng kiến trúc thượng tầng mới phù hợp với cơ sở xã hội chủ nghĩa. Như thế nghĩa là các chế độ chính trị, pháp quyền v.v... cũ đã được thay thế bằng các chế độ xã hội chủ nghĩa mới » (1).

Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa là *cơ sở của xã hội xã hội chủ nghĩa* đã được xây dựng xong ở Liên-xô và đang được xây dựng ở các nước dân chủ nhân dân. Trên cơ sở ấy, kiến trúc thượng tầng mới phù hợp với nó, ra đời và lớn lên, kiến trúc thượng tầng mới phục vụ cho xã hội xã hội chủ nghĩa bằng những tư tưởng và chế độ tiên tiến nhất.

Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, quan điểm triết học, chính trị, pháp quyền, đạo đức và nghệ thuật của chủ nghĩa Mác — Lê-nin chiếm địa vị thống trị, những chế độ chính trị, pháp quyền và văn hóa phù hợp với những quan điểm ấy cũng được xây dựng nên. Tất cả những cái ấy họp thành kiến trúc thượng tầng xã hội chủ nghĩa. Ở đây gồm có hệ thống các cơ quan Nhà nước xô viết và các cơ quan pháp quyền, văn hóa giáo dục, kể cả báo chí, trường học, câu lạc bộ, rạp hát, rạp chiếu bóng, đài phát thanh, thư viện, viện bảo tàng. Tất cả các

---

(1) Sta-lin : « Chủ nghĩa Mác và vấn đề ngôn ngữ học ».

cơ quan ấy, mỗi cơ quan đều dùng phương tiện riêng của mình để giáo dục tinh thần cộng sản chủ nghĩa cho mọi người trong xã hội. Những quan điểm và chế độ hợp thành kiến trúc thượng tầng xã hội chủ nghĩa đều phục vụ cho sự nghiệp giữ gìn, bênh vực và củng cố cơ sở kinh tế của chế độ xã hội chủ nghĩa, tức là chế độ công hữu về tư liệu sản xuất.

Đặc điểm của những chế độ đó, trước hết là ở chỗ nó ra đời và được xây dựng phù hợp với hệ thống tư tưởng khoa học của chính đảng Mác—Lê-nin, lực lượng lãnh đạo và chỉ đạo xã hội và Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Đảng cộng sản và thế giới quan của Đảng là một bộ phận trong kiến trúc thượng tầng của xã hội xã hội chủ nghĩa; nhưng Đảng cộng sản, người tổ chức và lãnh tụ của phong trào công nhân cách mạng, người tổ chức sự thắng lợi của cách mạng vô sản, của nền chuyên chính vô sản và của việc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, đã ra đời và xây dựng trên cơ sở vững chắc của lý luận Mác—Lê-nin, trong quá trình đấu tranh giai cấp, ngay trong lòng chủ nghĩa tư bản.

Sự phát triển thêm của cơ sở xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ chuyển từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản cũng quyết định sự phát triển thêm của kiến trúc thượng tầng. Chính như Sta-lin đã vạch rõ, sự phát triển ấy không thực hiện bằng bạo phát như trong xã hội có giai cấp đối kháng, mà thực hiện dần dần. Lý luận của chủ nghĩa Mác về cơ sở và kiến trúc thượng tầng, làm cho chúng

ta có thể chứng minh một cách khoa học sự cần thiết phải củng cố kiến trúc thượng tầng xã hội chủ nghĩa và vạch rõ tác dụng tích cực của kiến trúc thượng tầng trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Chỉ sau khi chủ nghĩa cộng sản đã thắng lợi trên toàn thế giới, thì Nhà nước xã hội chủ nghĩa mới mất đi.

Sự thắng lợi và củng cố của chế độ cộng sản còn đưa tôn giáo và giáo hội đến chỗ hoàn toàn tiêu diệt. Trong giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản ở Liên-xô, tôn giáo và giáo hội vẫn tiếp tục tồn tại như những tàn tích của hình thái xã hội tư bản chủ nghĩa và của các hình thái xã hội trước chủ nghĩa tư bản.

4 — SINH HOẠT VÀ GIA ĐÌNH CÙNG QUAN HỆ CỦA NÓ VỚI CƠ SỞ VÀ KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG

Duy vật lịch sử yêu cầu phải phân biệt thật rành mạch quan hệ kinh tế, vật chất, có trước nhất, với quan hệ tư tưởng sinh ra sau, phân biệt rành mạch những hiện tượng thuộc về cơ sở với những hiện tượng thuộc về kiến trúc thượng tầng. Nhưng bất cứ trong xã hội nào, cũng có những hiện tượng phức tạp vừa bao gồm cả yếu tố vật chất lẫn yếu tố tư tưởng, vừa bao gồm cả yếu tố thuộc cơ sở lẫn yếu tố thuộc kiến trúc thượng tầng. Thí dụ quan hệ sinh hoạt và quan hệ gia đình là những hiện tượng xã hội thuộc về loại ấy. Quan hệ của

những hiện tượng ấy với cơ sở và kiến trúc thượng tầng như thế nào?

Quan hệ sinh hoạt và quan hệ hình thành giữa những người trong gia đình, có liên hệ hữu cơ với toàn bộ những điều kiện sinh hoạt vật chất của người ta. Phương thức sản xuất là lực lượng quyết định trong toàn bộ hệ thống các quan hệ xã hội mà thay đổi thì sinh hoạt cũng thay đổi theo. Trong xã hội có giai cấp, sinh hoạt và quan hệ sinh hoạt của dân cư phản ánh mức phát triển của sản xuất trong xã hội ấy, phản ánh quan hệ kinh tế và quan hệ giai cấp của xã hội ấy. Đời sống của nông nô, việc làm, nhà ở, việc ăn uống và sinh hoạt hàng ngày của họ so với sinh hoạt của địa chủ thì khác nhau một trời một vực, sinh hoạt của người vô sản với sinh hoạt của nhà tư sản cũng khác nhau một trời một vực. Trong mọi hình thái xã hội có quan hệ đối lập giữa thành thị và nông thôn, thì sinh hoạt của dân thành thị cũng khác với sinh hoạt của dân nông thôn. Điều kiện sinh hoạt cùng sinh hoạt của người lao động trong xã hội xã hội chủ nghĩa với sinh hoạt của người lao động trong điều kiện tư bản chủ nghĩa cũng khác nhau về căn bản. Phát triển luận điểm của Mác và Ăng-ghen, Lê-nin và Sta-lin cũng có nói đến những đặc điểm dân tộc của sinh hoạt do đặc điểm địa lý và đặc điểm lịch sử trong sự phát triển của phương thức sản xuất ở các nước và các dân tộc khác nhau quyết định.

Quan hệ sinh hoạt là một hiện tượng phức tạp; đặc điểm của quan hệ sinh hoạt là ở chỗ

quan hệ thuộc về cơ sở, tức quan hệ kinh tế, trong quan hệ sinh hoạt, lại xoắn xuýt chặt chẽ một cách hữu cơ, như ta thấy dưới đây, với những hiện tượng văn hóa (văn hóa vật chất cũng như văn hóa tinh thần) và với toàn bộ những điều kiện sinh hoạt xã hội. Quan hệ gia đình nằm trong quan hệ sinh hoạt.

Gia đình là tế bào của xã hội, gồm có quan hệ vợ chồng và quan hệ bố mẹ con cái. Ở đây bao gồm cả quan hệ vật chất, quan hệ kinh tế, lẫn quan hệ pháp quyền, tư tưởng và đạo đức. Gia đình chấp hành một chức năng cần thiết là tái sản xuất ra một trong-những điều kiện sinh hoạt vật chất quan trọng nhất của xã hội — tức là tặng thêm nhân khẩu. Hình thức của gia đình do quan hệ kinh tế quyết định và thay đổi theo sự thay đổi của hình thức sở hữu.

Gia đình tư sản xây dựng trên cơ sở chế độ tư hữu. Sự phát triển của quan hệ vợ chồng và quan hệ cha mẹ con cái trong gia đình tư sản chịu ảnh hưởng của quan hệ tài sản tư sản; quan hệ pháp quyền tư sản và tư tưởng tự tư tự lợi của giai cấp tư sản chi phối quan hệ ấy. Gia đình trong xã hội nô lệ và trong xã hội phong kiến, gia đình tư sản trong xã hội tư bản chủ nghĩa xây dựng trên sự áp bức, nô dịch và làm nhục phụ nữ.

Khi vạch rõ sự phụ thuộc của hình thức gia đình vào trình độ phát triển của sản xuất và của quan hệ kinh tế, Mác viết: «Nếu lấy một giai đoạn phát triển nhất định của sản xuất, của sự trao đổi và của sự tiêu dùng mà xem, thì bạn sẽ có thể tìm

thấy một chế độ xã hội nhất định, một tổ chức nhất định của gia đình, của đẳng cấp hoặc của giai cấp, nói tóm lại sẽ tìm thấy một xã hội công dân nhất định » (1). Mác dùng danh từ « xã hội công dân » để chỉ toàn bộ quan hệ vật chất, tức là quan hệ kinh tế, của người ta.

Mác vạch ra rằng : đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa phá hoại cơ sở kinh tế phong kiến, đồng thời cũng phá hoại cả quan hệ gia đình cũ trưởng thành trên cơ sở kinh tế phong kiến, nhất là gia đình theo chế độ phụ quyền của người thủ công và nông dân, và tạo tiền đề kinh tế cho gia đình của giai cấp vô sản ; trong gia đình của giai cấp vô sản, phụ nữ, thiếu niên và nhi đồng cả trai lẫn gái đều tham gia vào quá trình sản xuất xã hội ngoài việc nhà, và do đó mà trở thành những người bình đẳng trong gia đình.

Gia đình xã hội chủ nghĩa khác về căn bản với mọi hình thức gia đình xây dựng trên cơ sở chế độ tư hữu. Nó phát triển trên cơ sở chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, một chế độ bài trừ hiện tượng người bóc lột người, bài trừ quan hệ thống trị và phục tùng, bài trừ sự áp bức phụ nữ và không bình đẳng trong xã hội. Cơ sở của gia đình xã hội chủ nghĩa là quan hệ hợp tác đồng chí và quan hệ tương trợ xã hội chủ nghĩa giữa vợ chồng trong việc nuôi dạy con cái.

Lê-nin đã nói : nhìn vào địa vị của phụ nữ trong xã hội, thì có thể phán đoán được tính chất

---

(1) Mác : « Thư gửi cho An-nen-cốp (28-12-1846) ».

và trình độ của văn minh và của văn hóa. Trong xã hội dựa trên cơ sở chế độ tư hữu và bóc lột, phụ nữ bị áp bức, nam nữ không bình đẳng; còn trong xã hội xã hội chủ nghĩa phụ nữ có địa vị tự do và bình đẳng trong mọi lĩnh vực hoạt động xã hội. Trong điều kiện của chủ nghĩa xã hội, động cơ cơ bản trong việc xây dựng gia đình trước hết là sự yêu mến tự nhiên và tình yêu cá nhân chân thành, lòng thương yêu trìu mến con cái và quan tâm nuôi dạy con cái, nghĩa là những quan hệ thật sự là con người không bị quan hệ tư hữu làm sai lạc đi.

Vì có bổn phận chăm lo nuôi dạy con cái, nên gia đình trong xã hội xã hội chủ nghĩa còn một phần trách nhiệm lớn về việc săn sóc những người trong gia đình về kinh tế và sinh hoạt; chỉ đến giai đoạn cao của chủ nghĩa cộng sản thì trách nhiệm săn sóc những người trong gia đình về kinh tế và sinh hoạt mới gần như hoàn toàn chuyển cho xã hội.

Pháp quyền xã hội chủ nghĩa điều chỉnh quan hệ gia đình trong xã hội xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lợi của mỗi người trong gia đình, quyền lợi của người mẹ và nhi đồng. Chế độ xã hội chủ nghĩa không những làm cho nữ công nhân mà cả nữ nông dân cũng đều bình đẳng với nam giới về quyền lợi. Ngày lao động của nông trường tập thể làm cho nữ trang viên bình đẳng với nam trang viên. «Đối với ngày lao động, nam

nữ nhất luật bình đẳng. Ai làm được nhiều ngày lao động thì thu được nhiều. Ở đây bất cứ anh là cha hay là chồng cũng không thể chửi mắng phụ nữ và bảo là anh phải nuôi họ. Phụ nữ ngày nay, nếu họ lao động và có ngày lao động, thì họ là chủ của mình». *(Lời của Sta-lin).*

Trong giai đoạn thứ nhất của chủ nghĩa cộng sản, trong sinh hoạt và quan hệ gia đình hãy còn có tàn dư của chủ nghĩa tư bản, và ở một vài nơi thuộc miền Đông Liên-xô, thậm chí còn có tàn dư phong kiến, nhất là trong thái độ đối với phụ nữ. Muốn tiêu diệt triệt để những tàn dư ấy, cần phải trải qua nhiều giai đoạn cải tạo xã hội về kinh tế và văn hóa, cần phải có công tác giáo dục văn hóa đại quy mô của Đảng cộng sản và Nhà nước xô viết. Xã hội xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa củng cố gia đình mới, vì nó tham gia thực hiện một nhiệm vụ quan trọng là: giáo dục cộng sản chủ nghĩa cho thế hệ mới. Quan hệ trong gia đình xã hội chủ nghĩa xây dựng theo nguyên tắc tư tưởng xã hội chủ nghĩa, nguyên tắc đạo đức cộng sản chủ nghĩa.

Do đó chúng ta thấy: gia đình là một hiện tượng xã hội phức tạp không những biểu hiện quan hệ vật chất, kinh tế, mà còn biểu hiện quan hệ pháp quyền, tư tưởng và đạo đức, nói một cách khác, nó là hiện tượng vừa thuộc về cơ sở lại vừa thuộc về kiến trúc thượng tầng.

5 — VĂN HÓA VÀ QUAN HỆ CỦA VĂN HÓA VỚI CƠ SỞ VÀ KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG

Văn hóa là gì ? Văn hóa có quan hệ với sản xuất, với cơ sở và kiến trúc thượng tầng của xã hội như thế nào ?

Hai chữ văn hóa, đứng về nghĩa rộng mà nói, là chỉ toàn bộ của cải vật chất và tinh thần do loài người sáng tạo ra trong thực tiễn lịch sử xã hội, và phản ánh trình độ loài người khống chế lực lượng tự phát của giới tự nhiên và xã hội. Trong nền văn hóa của mỗi hình thái xã hội đều nên phân biệt mặt vật chất và mặt tinh thần của nó, tức là phân biệt văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần. Nhưng thông thường thì khái niệm văn hóa dùng với một nghĩa hẹp hơn tức là theo nghĩa *văn hóa tinh thần.*

Văn hóa vật chất thể hiện ra ở những của cải vật chất như : kỹ thuật, công cụ giao thông liên lạc, các kiến trúc, nhà ở, v.v... Lịch sử văn hóa vật chất là nói theo ý nghĩa đó. Văn hóa vật chất biểu hiện trình độ và tính chất của sức sản xuất xã hội, biểu hiện trình độ phát triển của sản xuất vật chất. Cho nên chúng ta thường nói đến văn hóa sản xuất, văn hóa lao động, trình độ văn hóa kỹ thuật của người lao động sản xuất, kinh nghiệm sản xuất, tài năng lao động, năng lực nắm vững và sử dụng kỹ thuật của người lao động sản xuất ; năng suất lao động của người lao động là do tính chất của kỹ thuật và trình độ văn hóa kỹ thuật của họ quyết định.

Văn hóa tinh thần gồm có : trình độ phát triển của trí thức, trình độ phổ cập của trí thức trong xã hội và trong quần chúng nhân dân, sự phát triển của giáo dục, học vấn, trình độ phát triển của khoa học, nghệ thuật và công cuộc bảo vệ sức khỏe v.v...

Quần chúng lao động là người chủ yếu sáng tạo ra mọi của cải văn hóa, nhưng trong xã hội có bóc lột, họ không được hưởng những của cải ấy.

Tính chất của văn hóa là do phương thức sản xuất quyết định. Trong xã hội có giai cấp, văn hóa có giai cấp tính trên hai ý nghĩa sau đây : một là trong nền văn hóa của xã hội có giai cấp, có hai thứ văn hóa khác nhau, đối địch và đối lập nhau ; hai là những giai cấp khác nhau trong xã hội, sử dụng khác nhau ngay cả những yếu tố văn hóa chung của dân tộc. Trong nền văn hóa của xã hội có tính chất đối kháng, nên phân biệt nền văn hóa chiếm địa vị thống trị của giai cấp bóc lột với những yếu tố văn hóa của giai cấp bị áp bức, bị bóc lột. Lê-nin vạch ra rằng : trong mỗi nền văn hóa dân tộc của xã hội tư sản đều có hai loại văn hóa dân tộc, « có *yếu tố* văn hóa dân chủ, xã hội chủ nghĩa, (mặc dù không phát triển) vì trong *mỗi một* dân tộc đều có quần chúng lao động và quần chúng bị áp bức, điều kiện sinh hoạt của họ tất nhiên đẻ ra tư tưởng dân chủ và xã hội chủ nghĩa. Nhưng trong *mỗi một* dân tộc, cũng có văn hóa tư sản (mà phần lớn là văn hóa

của phái trăm đen (a) và phái giáo hội) — và đó không những chỉ là «yếu tố» mà còn là nền văn hóa *chiếm địa vị thống trị nữa*» (1).

Giai cấp tính của văn hóa tinh thần biểu hiện rõ rệt nhất ở thế giới quan của các giai cấp hình thành hay sáng lập ra văn hóa ấy.

Giai cấp tính của văn hóa tinh thần tuyệt nhiên không thể hiểu một cách giản đơn, duy tâm chủ quan như phái gọi là văn hóa vô sản, phái Ráp (b) hoặc Ma-rơ và đồ đệ. Họ suy luận rằng: văn hóa trong xã hội có giai cấp đã là văn hóa có giai cấp tính thì khi giai cấp vô sản sáng lập ra văn hóa vô sản của mình, cần phải vứt bỏ hết mọi văn hóa mà loài người đã sáng lập ra trước kia dưới sự áp bức của xã hội nô lệ, xã hội phong kiến, xã hội tư sản, cần phải phá sạch đường sắt cũ «của giai cấp tư sản» và xây dựng đường sắt «của giai cấp vô sản», cần phải vứt bỏ khoa học tư sản, hình học «tư sản», v. v... Đó là một thứ quan điểm tầm thường, ấu trĩ, vô chính phủ về xã hội và văn hóa xã hội. Ai nấy đều biết, nhiều yếu tố của văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần

---

(a) Tổ chức chuyên làm những việc ám muội, đen tối, có tính chất khủng bố — *N.D.*

(1) Lê-nin: «Bàn qua về vấn đề dân tộc» — (Lê-nin nói đây là chỉ dân tộc tư sản và văn hóa tinh thần của dân tộc ấy, và trước hết là chỉ *cơ sở tư tưởng* của nền văn hóa ấy — *Lời người viết sách).*

(b) Dịch ý là phái «hiệp hội các nhà văn vô sản Nga» — *Người dịch ra Trung văn chú thích.*

(công cụ sản xuất, kỹ thuật, thành tích của khoa học tự nhiên) có thể và thực tế đã phục vụ cho nhiều cơ sở và nhiều giai cấp khác nhau trong nhiều thời đại, mặc dù mỗi một chế độ xã hội và mỗi một giai cấp đều theo phương thức riêng của mình, theo yêu cầu và mục đích riêng của mình mà lợi dụng những yếu tố văn hóa đó.

Giai cấp tư sản lợi dụng thành tích của khoa học và mọi của cải văn hóa để bóc lột, đàn áp và nô dịch người lao động, để giáo dục họ theo tinh thần chủ nghĩa cá nhân tư sản, theo tư tưởng tư hữu và chủ nghĩa dân tộc tư sản nhằm mục đích giữ vững quyền thống trị của chúng. Ngược lại, giai cấp vô sản lợi dụng văn hóa để giải phóng người lao động khỏi ách áp bức và bóc lột; giai cấp vô sản sáng lập ra văn hóa xã hội chủ nghĩa của mình, mục đích là giáo dục cho quần chúng tinh thần xã hội chủ nghĩa, tinh thần tập thể và tinh thần quốc tế vô sản, để chuẩn bị cho quần chúng giành lấy và củng cố nền chuyên chính vô sản, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Nền văn hóa mới, xã hội chủ nghĩa không phải bỗng dưng đẻ ra trên một nền tảng trơ trụi. Người sáng lập, người kiến thiết xã hội mới, xã hội cộng sản chủ nghĩa, cần phải nắm lấy tất cả những của cải văn hóa trước kia, và đẩy nó tiến lên trên cơ sở chế độ xã hội mới. Giai cấp công nhân và nông dân lao động có thể xây dựng và đang xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa một cách thuận lợi ở Liên-xô và ở các nước dân chủ nhân dân,

thể theo yêu cầu của lợi ích của mình, thể theo nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mà tiếp thu hoặc cải tạo một cách có phê phán mọi thứ có giá trị trong nền văn hóa từ trước kia để lại.

Những cuộc cách mạng nổ ra trong sự phát triển của xã hội và của văn hóa, quyết không gạt bỏ liên hệ lịch sử và tính kế thừa trong sự phát triển của văn hóa, mà ngược lại, liên hệ lịch sử và tính kế thừa trong sự phát triển của văn hóa là tiền đề của những cuộc cách mạng ấy. Liên hệ và tính kế thừa trong sự phát triển của sức sản xuất xã hội là cơ sở vật chất của sự liên hệ và của tính kế thừa ấy (a).

Trong ba thời đại lớn của lịch sử xã hội (thời đại nô lệ, thời đại phong kiến, thời đại tư bản), trên cơ sở của chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và của chế độ người bóc lột người, một số hình thái ý thức xã hội và một số đặc điểm văn hóa đã sinh ra và phát triển lên, những hình thái ý thức và những đặc điểm văn hóa ấy tất nhiên phải tiêu diệt và sẽ tiêu diệt theo sự tiêu diệt của chế độ tư hữu và chế độ người bóc lột người. Trong khi thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa, giai cấp công nhân rút lấy tất cả những cái hay, những cái có giá trị trong nền văn hóa, khoa học, nghệ thuật, do loài người sáng tạo ra dưới ách áp bức của xã hội nô lệ,

---

(a) Tức là sự liên hệ và tính kế thừa trong sự phát triển của văn hóa — *N. D.*

phong kiến và tư sản, và vứt bỏ tất cả những cái phản động trong đó. Trên cơ sở mới, xã hội chủ nghĩa, giai cấp công nhân cải tạo và đẩy mạnh di sản văn hóa vĩ đại trước kia để lại, đồng thời sáng tạo ra một nền văn hóa cao hơn — văn hóa xã hội chủ nghĩa. Vì thế đồng chí Sta-lin đã nói đến sự cần thiết phải thu hút quần chúng nhân dân tất cả các dân tộc xây dựng « văn hóa tinh thần và văn hóa vật chất cao hơn của giai cấp vô sản với những hình thức thích hợp với sinh hoạt và tính tình dân tộc của số quần chúng ấy, nghĩa là với hình thức dân tộc » (1).

Chủ nghĩa Mác — Lê-nin, thế giới quan khoa học của giai cấp công nhân là biểu hiện tư tưởng và cơ sở lý luận của nền văn hóa xã hội chủ nghĩa. Ở Liên-xô chủ nghĩa Mác—Lê-nin đã trở thành tư tưởng của mọi tầng lớp xã hội, của toàn thể nhân dân. Chủ nghĩa Mác — Lê-nin thâu góp thành tích của toàn bộ sự phát triển của triết học, khoa học và văn hóa trước kia, nó là thành tích cao nhất của văn hóa.

Văn hóa xã hội chủ nghĩa là văn hóa thực sự của nhân dân: nó do nhân dân sáng tạo ra và phục vụ nhân dân. Nó có đầy đủ tinh thần nhân đạo chân chính, và thúc đẩy tài năng của tất cả mọi người trong xã hội phát triển một cách toàn diện. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, quý nhất là người, là cán bộ nắm vững kỹ thuật, khoa học.

---

(1) Sta-lin: « Chủ nghĩa Mác và vấn đề dân tộc, thuộc địa ».

Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, quan hệ hợp tác đồng chí và tương trợ xã hội chủ nghĩa là cơ sở của tinh thần nhân đạo ấy. Văn hóa xã hội chủ nghĩa cũng như sản xuất xã hội chủ nghĩa và toàn bộ chế độ xã hội chủ nghĩa, nhằm mục đích là con người và nhu cầu của con người. Tinh thần nhân đạo của văn hóa xã hội chủ nghĩa đối lập với tính chất thù ghét loài người của tư tưởng và văn hóa tư sản hiện đại ; tư tưởng và văn hóa của giai cấp tư sản hiện đại hết sức đồi bại và thối nát, chính vì nó phục vụ cho chế độ tư sản hết sức thối nát.

Qua những điểm nói trên, có thể thấy được quan hệ của những yếu tố văn hóa riêng biệt đối với sản xuất, cơ sở và kiến trúc thượng tầng. Văn hóa vật chất thuộc về điều kiện sinh hoạt vật chất, thuộc về sức sản xuất xã hội. Những yếu tố và công cụ văn hóa tinh thần như điện ảnh, rạp hát, phát thanh, tất cả các tư tưởng xã hội, văn học, nghệ thuật, đều là hiện tượng thuộc về kiến trúc thượng tầng. Khi cơ sở cũ cùng kiến trúc thượng tầng của nó bị tiêu diệt, và cơ sở mới cùng kiến trúc thượng tầng phù hợp với nó được xây dựng lên, thì nội dung tư tưởng của công tác của mọi cơ quan văn hóa cũng thay đổi về căn bản. Những yếu tố văn hóa tinh thần trực tiếp phục vụ cho sản xuất như khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật, có thể và đang phục vụ cho các cơ sở và giai cấp khác nhau (cả cũ lẫn mới). Khoa học tự nhiên phản ánh quy luật phát triển của giới tự nhiên ; đồng thời khoa học tự nhiên cũng phục vụ cho việc hình thành thế giới quan khoa học và phát triển trên cơ sở một thế giới

uan nhất định. Vì thế sự phát triển của khoa học tự nhiên có liên hệ trực tiếp cả với sản xuất lẫn cơ sở và kiến trúc thượng tầng. Khoa học xã hội phản ánh quy luật phát triển của xã hội, phục vụ cho xã hội bằng những quan điểm xã hội của nó, vì thế sự phát triển của nó có liên hệ trực tiếp với sự biến đổi của cơ sở kinh tế, kiến trúc thượng tầng và toàn bộ quan hệ xã hội, còn đối với hoạt động sản xuất thì chỉ có liên hệ gián tiếp. Mặc dù sự phát triển của khoa học tự nhiên và khoa học xã hội v.v... có những đặc điểm như thế, cả hai thứ khoa học đều biến đổi theo quy luật phát triển chung của nhận thức.

Toàn bộ nền văn hóa mới, cao hơn do chế độ kinh tế mới tiến bộ hơn đẻ ra, tích cực giúp cho chế độ mới thêm củng cố và giành được thắng lợi triệt để. Lê-nin đặc biệt nhấn mạnh trong các tác phẩm của Người là: muốn giành được thắng lợi cho chủ nghĩa xã hội, cần phải hấp thụ toàn bộ nền văn hóa trước kia một cách có phê phán, và xây dựng nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa trên cơ sở chế độ xã hội mới. Không có cách mạng trong văn hóa thì không thể có kinh tế nông dân hoàn toàn hợp tác hóa (1). Cải tiến bộ máy kinh tế và bộ máy Nhà nước, khắc phục bệnh quan liêu, thu hút quần chúng tích cực tham gia công tác quản lý Nhà nước một cách đông đảo, những việc đó cũng yêu cầu phải nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân. Mà muốn thế, thì cần phải có một cơ sở vật

---

(1) Xem «Lê-nin tuyển tập».

chất nhất định do thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô sáng tạo ra. Lê-nin nhiều lần vạch ra rằng: chỉ những cái gì *đi sâu vào đời sống* của người ta, trở thành thói quen của người ta thì mới được coi là thành tích trong sự nghiệp văn hóa. Cần phải làm cho khoa học không trở thành một đống sách chết, mà phải làm cho nó « thấm sâu vào xương vào thịt, biến thành một bộ phận khăng khít của sinh hoạt một cách hoàn toàn và thực sự » (1).

Trên cơ sở sự biến đổi về chính trị và về kinh tế ở nước ta, đã nẩy ra một cuộc cách mạng văn hóa, nghĩa là quần chúng lao động đông đảo nhất ở Liên-xô đã có trí thức, khoa học và văn hóa, nền giáo dục tiểu học bắt buộc và nền giáo dục trung học, đại học đã phát triển, giới trí thức mới xã hội chủ nghĩa đã ra đời, nền văn hóa mới với hình thức dân tộc và nội dung xã hội chủ nghĩa đã được xây dựng, và sự đối lập giữa lao động trí óc và lao động chân tay đã bị tiêu diệt.

6 — NGÔN NGỮ LÀ HIỆN TƯỢNG SINH HOẠT XÃ HỘI

Có một loại hiện tượng xã hội không thuộc về cơ sở mà cũng không thuộc về kiến trúc thượng tầng, nhưng nó lại hoạt động trong tất cả hoặc hầu như tất cả mọi lĩnh vực hoạt động của loài người. Thí dụ ngôn ngữ là thuộc về loại hiện tượng xã hội ấy.

---

(1) Xem « Lê-nin tuyển tập ».

Sta-lin dạy chúng ta : « Ngôn ngữ là công cụ, vũ khí mà người ta dùng để giao thiệp với nhau, để trao đổi tư tưởng rồi đi tới chỗ hiểu biết nhau. Ngôn ngữ liên hệ trực tiếp với sự suy nghĩ, nó ghi lại và củng cố kết quả của hoạt động suy nghĩ và kết quả của hoạt động nhận thức của người ta bằng lời hoặc câu nói do nhiều lời họp lại, như thế làm cho việc trao đổi tư tưởng trong xã hội loài người có thể thực hiện được.

Trao đổi tư tưởng là việc luôn luôn hết sức cần thiết, vì không trao đổi tư tưởng thì không thể làm cho người ta cùng hoạt động chung ăn nhịp với nhau trong cuộc đấu tranh với sức tự nhiên, trong cuộc đấu tranh để sản xuất ra của cải vật chất cần thiết, thì không thể thành công trong hoạt động sản xuất của xã hội, và như thế thì cũng không thể có bản thân sản xuất xã hội. Do đó, nếu không có ngôn ngữ mà cả xã hội đều hiểu, không có ngôn ngữ chung của mọi người trong xã hội, thì xã hội sẽ ngừng sản xuất, sẽ tan rã, sẽ không thể nào tiếp tục sống còn được nữa. Đứng về ý nghĩa này mà nói thì ngôn ngữ vừa là công cụ giao thiệp, đồng thời lại là công cụ đấu tranh và phát triển của xã hội » (1).

Ngôn ngữ là do nhu cầu giao thiệp trong quá trình lao động của người ta mà sinh ra, và phát triển trên cơ sở lao động. Nhưng ngôn ngữ không những hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật chất, mà nó còn « làm cho người ta có thể hiểu biết lẫn nhau và thu xếp công tác chung trong mọi phạm

---

(1) Sta lin : « Chủ nghĩa Mác và vấn đề ngôn ngữ học ».

vi hoạt động, trong lĩnh vực sản xuất cũng như trong lĩnh vực quan hệ kinh tế, trong lĩnh vực chính trị cũng như trong lĩnh vực văn hóa, trong sinh hoạt xã hội cũng như trong sinh hoạt hàng ngày. Những đặc điểm ấy, chỉ riêng ngôn ngữ mới có, và chính vì chỉ riêng ngôn ngữ mới có những đặc điểm ấy, cho nên ngôn ngữ mới là đối tượng nghiên cứu của một khoa học độc lập là ngôn ngữ học » (1).

Đứng về bản chất, chức năng và quy luật phát triển của ngôn ngữ mà nói thì ngôn ngữ căn bản khác với kiến trúc thượng tầng. Ngôn ngữ không phải do một cơ sở sinh ra như kiến trúc thượng tầng, nó là sản vật của toàn bộ lịch sử của xã hội, của nhân dân ; nó không phải chỉ phục vụ cho một cơ sở, mà phục vụ cho cả xã hội trong toàn bộ lịch sử của xã hội và của dân tộc đã sáng tạo ra nó ; ngôn ngữ không thay đổi và tiêu diệt mỗi lần cơ sở cũ tiêu diệt và cơ sở mới ra đời.

Ngôn ngữ không phải do một giai cấp nào sáng tạo ra, mà do toàn thể nhân dân sáng tạo ra để thỏa mãn nhu cầu của cả xã hội, nhu cầu của mọi giai cấp trong xã hội, nó là công cụ giao thiệp chung của toàn dân, công cụ thống nhất, mà mọi người trong xã hội đều hiểu. Nếu ngôn ngữ thoát khỏi lập trường ấy và bắt đầu phục vụ cho một giai cấp mà làm thiệt hại cho giai cấp khác, thì nó sẽ biến thành tiếng lóng và mất bản chất của nó là công cụ giao thiệp của mọi người trong xã hội, không kể người ấy thuộc về giai cấp nào. Ngôn

---

(1) Sta-lin ; « Chủ nghĩa Mác và vấn đề ngôn ngữ học ».

ngữ có thể phục vụ cho chế độ cũ đã thối nát cũng ngang như phục vụ cho chế độ mới đang lên; có thể phục vụ cho cơ sở cũ, và cũng có thể phục vụ cho cơ sở mới; có thể phục vụ cho người bóc lột và cũng có thể phục vụ cho người bị bóc lột.

Từ thời đại Púc-kin đến nay, ở Nga đã tiêu diệt hai cơ sở kinh tế (cơ sở phong kiến và cơ sở tư bản chủ nghĩa) và kiến trúc thượng tầng của hai cơ sở đó, và đã nảy nở ra cơ sở thứ ba tức là cơ sở xã hội chủ nghĩa, thế mà trong thời gian đó ngôn ngữ Nga vẫn không bị phá hoại hoặc bị bộc phá tức là không có một cuộc cách mạng ngôn ngữ đột nhiên như Ma-rơ và đồ đệ của Ma-rơ đã nói. Ngôn ngữ Nga hiện nay và ngôn ngữ Nga trong thời đại Púc-kin không khác nhau mấy.

Đương nhiên trong thời gian đó, ngôn ngữ Nga thêm rất nhiều danh từ, có một số lớn tiếng cũ đã mất đi, có một số lớn tiếng đã khác nghĩa, còn kết cấu văn phạm của ngôn ngữ cũng đã cải tiến; đặc biệt là do Nhà nước xô viết, nền sản xuất xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa xã hội chủ nghĩa ra đời và do khoa học, kỹ thuật phát triển, nên đã xuất hiện nhiều tiếng, nhiều thành ngữ mới. Nhưng những danh từ cơ bản và kết cấu văn phạm trong ngôn ngữ Nga vẫn giữ nguyên vẹn, không có gì biến đổi lớn, và vẫn là cơ sở của ngôn ngữ Nga ngày nay. Không thể có và xưa nay chưa bao giờ có chuyện vì cơ sở và kiến trúc thượng tầng cũ tiêu diệt mà cần phải phá hoại ngôn ngữ. Ngôn ngữ Nga, trước kia đã phục vụ rất tốt cho chế độ phong kiến và chế độ tư bản Nga, cho văn hóa địa

chủ và văn hóa tư sản Nga, ngày nay lại cũng phục vụ rất tốt cho chế độ xã hội chủ nghĩa và văn hóa xã hội chủ nghĩa của xã hội. Đối với mọi ngôn ngữ dân tộc của nhân dân Liên-xô và các nước dân chủ nhân dân, cũng đều có thể nói như thế.

Ngôn ngữ khác với kiến trúc thượng tầng, nó phục vụ cho mọi giai cấp trong xã hội như nhau, đối với giai cấp nào nó cũng coi như nhau cả. Nhưng những tập đoàn xã hội, những giai cấp riêng biệt thì lại không phải không quan tâm đến ngôn ngữ, mà hết sức tìm mọi cách lợi dụng ngôn ngữ để phục vụ cho lợi ích của mình, cố ghép những tiếng đặc biệt, những lời đặc biệt và những thành ngữ đặc biệt của mình vào ngôn ngữ. Các tầng lớp trên của giai cấp hữu sản, của giai cấp bóc lột thoát ly nhân dân và thù ghét nhân dân, thù ghét ngôn ngữ, văn hóa của nhân dân, biểu hiện đặc biệt nổi bật về mặt này. Bọn quý tộc trong triều và những tầng lớp trên của giai cấp tư sản sáng tạo ra tiếng nói tập quán, tiếng lóng, «ngôn ngữ» phòng khách «của giai cấp» mình. Những tiếng nói tập quán và tiếng lóng phải mượn danh từ và kết cấu văn phạm của ngôn ngữ toàn dân, cho nên nó chỉ là một nhánh của ngôn ngữ toàn dân, mà không thể loại bỏ được ngôn ngữ toàn dân. Do đó chúng ta thấy rằng các giai cấp ảnh hưởng đến sự phát triển của ngôn ngữ, nhưng không thể hủy bỏ được tính chất toàn dân của ngôn ngữ là công cụ giao thiệp.

Ngôn ngữ thuộc về loại hiện tượng xã hội hoạt động suốt thời gian tồn tại của xã hội; ngôn ngữ

sinh ra cùng với xã hội, phát triển theo với sự phát triển của xã hội. « Bên ngoài xã hội không có ngôn ngữ. Cho nên chỉ có nghiên cứu ngôn ngữ bằng cách liên hệ chặt chẽ với lịch sử phát triển của xã hội, liên hệ chặt chẽ với lịch sử của nhân dân có thứ ngôn ngữ ấy, sáng tạo ra nó và sử dụng nó, thì mới hiểu được ngôn ngữ và quy luật phát triển của nó » (1).

Những nguyên lý ấy của ngôn ngữ học mác-xít đã vạch rõ lý luận duy tâm và siêu hình là không có căn cứ. Thí dụ như những thuyết do Ma-rơ và đồ đệ của Ma-rơ đề ra : thuyết « giai đoạn » phát triển của ngôn ngữ, thuyết « phân tích bốn yếu tố » của chủ nghĩa duy tâm và thuyết ngôn ngữ hòa hợp, tất cả những thuyết ấy đều tách lịch sử ngôn ngữ ra khỏi lịch sử của nhân dân đã sáng tạo ra thứ ngôn ngữ đó, tách sự suy nghĩ ra khỏi ngôn ngữ. Tách rời như thế làm cho Ma-rơ và đồ đệ của Ma-rơ đi đến một kết luận duy tâm phản khoa học, cho rằng người ta có thể không dùng ngôn ngữ, mà chỉ dựa vào sự suy nghĩ « thuần túy » đã thoát khỏi « vật chất thiên nhiên » của ngôn ngữ, thoát khỏi « tiêu chuẩn của thiên nhiên », cũng có thể giao thiệp với nhau được, do đó mà đi đến chỗ sửa chữa luận đề sau đây của chủ nghĩa Mác : ngôn ngữ là « hiện thực trực tiếp của tư tưởng ».

Sự suy nghĩ phát triển trên cơ sở vật liệu ngôn ngữ, trên cơ sở những lời, những câu của ngôn ngữ ; không bao giờ có tư tưởng trần truồng không

---

(1) Sta-lin : « Chủ nghĩa Mác và vấn đề ngôn ngữ học ».

có vật liệu ngôn ngữ. Ngôn ngữ cũng có kết quả của công tác nhận thức của sự suy nghĩ, kể cả công tác trừu tượng hóa của sự suy nghĩ; sự phát triển của ngôn ngữ là cái mốc đánh dấu kết quả của sự suy nghĩ.

Ngay từ khi bắt đầu có, ngôn ngữ của loài người đã là ngôn ngữ thành tiếng, chứ không phải là ngôn ngữ bằng tay, ngôn ngữ bằng dây hoặc «ngôn ngữ bằng hiệu tay» như Ma-rơ và đồ đệ của Ma-rơ đã nói theo một số nhà ngôn ngữ học tư sản. Lịch sử xã hội cho chúng ta biết rằng: người thượng cổ đã dùng ngôn ngữ thành tiếng và chính ngôn ngữ nói ra tiếng đã giúp loài người thoát khỏi giới động vật, giúp loài người tổ chức sản xuất xã hội. Chỉ có ngôn ngữ thành tiếng mới có thể thành và đã thành công cụ giao thiệp hoàn toàn có giá trị của người ta trong xã hội.

Yếu tố ngôn ngữ hiện đại đã có cơ sở ngay từ thời kỳ thượng cổ, trước thời đại chế độ nô lệ. Ngôn ngữ thời ấy chỉ có một số vốn chữ rất nghèo nàn và kết cấu văn phạm hết sức nguyên thủy. Con đường phát triển của ngôn ngữ là từ ngôn ngữ thị tộc đến ngôn ngữ bộ lạc, từ ngôn ngữ bộ lạc đến ngôn ngữ bộ tộc, từ ngôn ngữ bộ tộc đến ngôn ngữ dân tộc. Tương lai, khi chủ nghĩa cộng sản đã thắng lợi trên toàn thế giới, loài người sẽ dùng một thứ ngôn ngữ quốc tế thống nhất.

«Sản xuất phát triển lên, giai cấp xuất hiện, văn tự xuất hiện, Nhà nước ra đời, cần có giấy tờ đi lại tương đối rành mạch để tiến hành công tác quản lý, thương nghiệp phát triển, lại càng cần

có giấy tờ đi lại rành mạch, máy in xuất hiện, văn học phát triển, — tất cả những cái ấy đều làm cho sự phát triển của ngôn ngữ có nhiều biến đổi lớn. Trong thời kỳ ấy, có nhiều bộ lạc và bộ tộc chia tách ra và phân tán đi, tụ họp và hòa hợp lại, rồi về sau, ngôn ngữ dân tộc và Nhà nước xuất hiện, cách mạng nổ ra, chế độ xã hội mới thay thế cho chế độ xã hội cũ, tất cả những cái ấy làm cho ngôn ngữ và sự phát triển của nó có nhiều biến đổi lớn hơn nữa» (1).

Do đó chúng ta thấy rằng sự phát triển của ngôn ngữ phản ánh những biến đổi diễn ra trong sản xuất, trong chế độ kinh tế và trong mọi lĩnh vực sinh hoạt xã hội, văn hóa, sinh hoạt hàng ngày. Sự phát triển của toàn bộ sinh hoạt xã hội quyết định sự phát triển của ngôn ngữ, nhưng đồng thời, ngôn ngữ lại phát triển theo quy luật nội bộ riêng của nó.

Sự phát triển của ngôn ngữ không phải đi qua con đường tiêu diệt ngôn ngữ hiện có và sáng tạo ra ngôn ngữ mới, mà đi qua con đường mở rộng, cải tiến những yếu tố cơ bản của ngôn ngữ hiện có. Ngôn ngữ chuyển từ chất này đến chất khác, không phải trải qua bộc phá, không phải đi qua con đường tiêu diệt trong chốc lát ngôn ngữ cũ và xây dựng ngôn ngữ mới, mà là thông qua sự tích lũy lâu dài và dần dần những yếu tố của chất mới, của kết cấu mới của ngôn ngữ, thông qua sự suy vong dần dần của những yếu tố của chất cũ. Chủ nghĩa Mác không thừa nhận là trong sự phát triển của

---

(1) Sta-lin : « Chủ nghĩa Mác và vấn đề ngôn ngữ học ».

ngôn ngữ, có sự bộc phá đột ngột, có sự tiêu diệt đột ngột ngôn ngữ hiện có và sự sáng tạo đột nhiên ra ngôn ngữ mới. Trong lịch sử của ngôn ngữ, chưa bao giờ có cách mạng và bộc phá đột nhiên như thế. Cũng không thể coi việc hòa hợp ngôn ngữ là một động tác mạnh có tính chất quyết định và đem lại kết quả trong vài năm. Đó là một quá trình có lúc phải kéo dài liên tiếp hàng mấy trăm năm. Thí dụ: trong điều kiện áp bức dân tộc, hòa hợp hai thứ ngôn ngữ không phải là đẻ ra một thứ ngôn ngữ thứ ba không giống hai thứ ngôn ngữ kia; thông thường là trong hai thứ ngôn ngữ đó có một thứ ngôn ngữ thắng, giữ được kết cấu văn phạm và vốn danh từ cơ bản của mình, đồng thời tiếp tục phát triển theo quy luật phát triển nội bộ của mình, rút lấy một số tiếng trong thứ ngôn ngữ thất bại kia để làm cho vốn danh từ của mình thêm phong phú; còn thứ ngôn ngữ thua thì mất dần. Sở dĩ ngôn ngữ dân tộc có tính chất vững chắc, không những do các dân tộc dùng thứ ngôn ngữ đó chống lại sự đồng hóa, mà còn do kết cấu văn phạm và số vốn danh từ cơ bản của ngôn ngữ dân tộc sẵn có tính chất vững chắc.

Ngôn ngữ dân tộc phát triển lên từ ngôn ngữ của nhiều bộ tộc thống nhất lại và chuyển thành một dân tộc, nó là một trong những dấu hiệu cần thiết của một dân tộc, là *hình thức* của văn hóa dân tộc.

Ngôn ngữ có liên hệ chặt chẽ với văn hóa, nó là hình thức phát triển và công cụ phát triển của văn hóa. Nhưng không thể lẫn lộn và xếp ngang

hàng sự phát triển của văn hóa và của các yếu tố cá biệt trong văn hóa với sự phát triển của ngôn ngữ. Nội dung xã hội của văn hóa thay đổi mỗi khi có thời đại mới và hình thái mới trong sự phát triển của xã hội, còn ngôn ngữ thì giữ nguyên không thay đổi, nó phục vụ cho văn hóa cũ cũng ngang như phục vụ cho văn hóa mới. Văn hóa trong xã hội có giai cấp, là văn hóa có tính chất giai cấp, còn ngôn ngữ thì bao giờ cũng là của toàn dân.

KẾT LUẬN VẮN TẮT

Tóm lại, lý luận của chủ nghĩa Mác về cơ sở và kiến trúc thượng tầng làm cho chúng ta hiểu được quan hệ qua lại giữa quan hệ kinh tế và quan hệ tư tưởng của xã hội, không những hiểu được sự phát sinh và phát triển của những quan điểm chính trị, pháp quyền, tôn giáo, nghệ thuật và triết học, cùng những chế độ phù hợp với những quan điểm ấy, mà còn hiểu được tác dụng tích cực của những quan điểm và chế độ ấy đối với sinh hoạt xã hội và sự phát triển của xã hội. Lý luận của chủ nghĩa Mác về cơ sở và kiến trúc thượng tầng làm cho chúng ta có thể hiểu được và nghiên cứu được quy luật phát triển của cách mạng xã hội, Nhà nước, pháp quyền, hình thái ý thức xã hội.

Song, duy vật lịch sử, không phải quy hết tất cả mọi hiện tượng sinh hoạt xã hội nhiều hình

nhiều về vào phạm trù cơ sở và kiến trúc thượng tầng. Có những hiện tượng hoạt động trong mọi lĩnh vực sinh hoạt xã hội, và phát sinh quan hệ với những lĩnh vực ấy bằng các mặt riêng biệt của mình. Thí dụ: giai cấp, đấu tranh giai cấp, dân tộc, văn hóa đều có tính chất riêng đặc biệt, nó không thuộc về cơ sở mà cũng không thuộc về kiến trúc thượng tầng, mặc dù sự phát triển của nó do sự phát triển của sản xuất, của cơ sở kinh tế và kiến trúc thượng tầng quyết định.

Lý luận của chủ nghĩa Mác về cơ sở và kiến trúc thượng tầng dạy chúng ta rằng: cơ sở và kiến trúc thượng tầng của mỗi xã hội đều có tính chất lịch sử. Cơ sở tư bản chủ nghĩa và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa đã trở thành phản động, nó đang bị tiêu diệt trong quá trình cách mạng vô sản. Do tác dụng của quy luật xã hội khách quan, cơ sở xã hội chủ nghĩa và kiến trúc thượng tầng xã hội chủ nghĩa đang được xây dựng lên để thay thế cho nó.

Xã hội xã hội chủ nghĩa do Đảng cộng sản lãnh đạo, đang sáng lập và lợi dụng kiến trúc thượng tầng xã hội chủ nghĩa để phát triển cơ sở xã hội chủ nghĩa, để sáng tạo mọi điều kiện cần thiết cho việc chuyển từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản. Các chương sau sẽ nghiên cứu những vấn đề ấy tường tận hơn.

MỤC LỤC

Trang

CƠ SỞ VÀ KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG CỦA XÃ HỘI

1. — Ý NGHĨA CỦA VẤN ĐỀ. 5

2. — ĐỊNH NGHĨA CƠ SỞ VÀ KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG ; QUY LUẬT PHÁT TRIỂN VÀ THAY ĐỔI CỦA CƠ SỞ VÀ KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG 9

3. — TÁC DỤNG QUA LẠI CỦA CƠ SỞ VÀ KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG. VAI TRÒ TÍCH CỰC CỦA KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG 21

4. — SINH HOẠT VÀ GIA ĐÌNH CÙNG QUAN HỆ CỦA NÓ VỚI CƠ SỞ VÀ KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG. 31

5. — VĂN HÓA VÀ QUAN HỆ CỦA VĂN HÓA VỚI CƠ SỞ VÀ KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG . . . 37

6. — NGÔN NGỮ LÀ HIỆN TƯỢNG SINH HOẠT XÃ HỘI 45

KẾT LUẬN VẮN_TẮT 54

IN TẠI XƯỞNG IN TIẾN-BỘ, 175 NGUYỄN-THÁI-HỌC—HÀ-NỘI
XONG NGÀY 8-6-1957
KHỔ SÁCH 13 × 19 — SỐ X.B. 402 — SỐ IN 968
NỘP LƯU CHIỂU THÁNG 6-1957

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

Toàn bộ cuốn «DUY VẬT LỊCH SỬ» gồm 12 chương do Viện nghiên cứu triết học thuộc Viện hàn lâm khoa học Liên-xô xuất bản năm 1954 của Công stăng-ti-nốp.

CHƯƠNG I — Duy vật lịch sử là một môn khoa học.

CHƯƠNG II — Điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội.

CHƯƠNG III — Sự phát triển của sức sản xuất và quan hệ sản xuất.

CHƯƠNG IV — Cơ sở và thượng tầng kiến trúc của xã hội.

CHƯƠNG V — Giai cấp và đấu tranh giai cấp.

CHƯƠNG VI — Nhà nước và pháp quyền.

CHƯƠNG VII — Lý luận Mác — Lê-nin về cách mạng.

CHƯƠNG VIII — Lý luận Mác — Lê-nin về dân tộc và phong trào giải phóng dân tộc.

CHƯƠNG IX — Tác dụng của quần chúng nhân dân và cá nhân trong lịch sử.

CHƯƠNG X — Ý thức xã hội và các hình thái của ý thức xã hội.

CHƯƠNG XI — Động lực phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa.

CHƯƠNG XII — Quy luật của bước quá độ từ chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản.

Loại: CT/B

Giá: ~~450~~ đ.

028